

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975.
- Bị đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Đội 02, thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H1 và chị Lý Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lý Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Thúy L1, sinh ngày 18/12/2011 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị N

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000718 ngày 01/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H (do Nguyễn Văn Th nộp thay). Trả lại cho anh H1 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã P, TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến